

Số: 359/2024/QĐST-HNGĐ

H, ngày 03 tháng 07 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212, 213, 149, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và
Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban
Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử
dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số
421/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 06 năm 2024, về việc yêu cầu công nhận
thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Anh Trần Minh T, sinh năm 1980; ĐKKHKT: Số 301 Tô Hiệu, phường
H, quận L, H; Cư trú: Phòng 2808 CT2, dự án khu nhà ở quận H thuộc ô đất quy
hoạch C11/ODK2, phường Y, quận H, H;

- Chị Nguyễn Thị Khánh H, sinh năm 1990; ĐKKHKT: Số 8/34 Võ Thị
Sáu, phường M, quận N, H; Cư trú: Phòng 2808 CT2, dự án khu nhà ở quận H
thuộc ô đất quy hoạch C11/ODK2, phường Y, quận H, H;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Anh Trần Minh T và Chị Nguyễn Thị Khánh H tự nguyện kết hôn, có
đăng ký kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, quận L, H
vào ngày 20/04/2012. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn.
Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, dẫn đến vợ chồng
không có tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, cuộc sống vợ chồng
không hạnh phúc.

Anh T và Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, không còn khả
năng hàn gắn tình cảm vợ chồng nên cùng làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận
thuận tình ly hôn, đồng thời anh chị cũng thống nhất thỏa thuận về con chung,
tài sản chung, các khoản nợ chung và lệ phí giải quyết việc ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của anh chị được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 25 tháng 06 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa Anh Trần Minh T và Chị Nguyễn Thị Khánh H.

- Về con chung: Anh T và Chị H xác nhận anh chị 03 con chung: Trần Minh A, sinh ngày 05/06/2012; Trần Minh K, sinh ngày 11/04/2014; Trần Minh T, sinh ngày 22/11/2017;

Giao cả ba con chung Trần Minh A, Trần Minh K, Trần Minh T cho Anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với Chị H kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật (ngày 03/07/2024) đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Anh T và Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh T và Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh T tự nguyện nộp toàn bộ 300.000 tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng Anh T đã nộp theo biên lai số 0033889 ngày 14/06/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận H, thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBNDP H, Quận L, TP H; (ĐKKH số 35/2012; quyền số 01/2012; ngày 20/04/2012);
- Chi cục THA dân sự quận H;
- TAND thành phố H;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

THẨM PHÁN

H